

Bản án số: 150/2019/HS-PT
Ngày: 24- 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần A (H), sinh năm 19XX tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số 67/XX rạch B, khóm 2, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T(chết) và bà Lê Thị H(chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07- 8- 2008, Trần A bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Ngày 15- 01- 2009, Trần A bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về “Tội cướp giật tài

sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 11 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23- 8- 2016, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 02- 4- 1998, Trần A bị Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản công dân”. Ngày 28- 02- 2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”. Ngày 17- 5- 2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ: Từ ngày 24- 12- 2018 đến 30- 12- 2018.

Cấm đi khỏi nơi cư trú: Từ ngày 30- 12- 2018.

(Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Văn Hiếu- Chi nhánh Văn phòng Luật sư Kim Xuyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 23- 12- 2018, Trần A gặp 01 người tên là J thường đánh bi-da chung với A tại thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp (qua điều tra không xác định được họ, tên và địa chỉ), J rủ A đi trộm chó về làm thịt để ăn mừng Lễ giáng sinh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, J điều khiển xe mô tô của A, loại Wave Trung Quốc chưa rõ biển số và mang theo 01 súng chia tự chế có mắc dây điện vào bình ắc- quy xe mô tô chở Trần A từ thành phố Đ đến huyện V, tỉnh Đồng Tháp để tìm chó bắt trộm. Đến 01 giờ 30 phút ngày 24- 12- 2018, khi cả hai điều khiển xe ngang nhà ông Hà N ngụ ấp P, xã I, huyện V, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 con chó nặng khoảng 10,6 kg nằm trong sân, thấy cửa rào không khóa nên J dừng xe lại để A dùng súng chia bắn chó. Khi A vào sân bắt chó thì bị ông Hà N phát hiện truy hô cùng người dân đuổi theo bắt A và J. J điều khiển xe chạy thoát, còn A nhảy xuống sông và bị người dân bắt quả tang giao Công an xử lý.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTSTTHS ngày 21- 01- 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp định giá và kết luận 01 con chó nặng 10,6 kg của ông Hà N bị Trần A bắt ngày 24- 12- 2018 trị giá 530.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ và trao trả cho ông Hà N con chó nặng 10,6 kg. Ông N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tạm giữ trên người Trần A 10 viên đá, loại đá 1cm x 2cm A mang theo

khi đi bắt chó. Cây súng chia tự chế thì Trần A đã ném bỏ xuống sông khi bị người dân truy đuổi, không thu hồi được.

Đối với người mà Trần A khai tên là J do chưa rõ họ, tên thật và chưa rõ địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được và có cơ sở thì các cơ quan có thẩm quyền sẽ xử lý sau.

Tại Bản án số 07/2019/HS-ST ngày 22- 4- 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần A 01 (Một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 24- 12- 2018 đến ngày 30- 12- 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, bị cáo Trần A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần A thừa nhận khoảng 23 giờ ngày 23- 12- 2018, bị cáo có hành vi lén lút bắt 01 con chó nặng 10,6 kg của ông Hà N. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá con chó là 530.000 đồng. Bị cáo thừa nhận chưa được xóa án tích nên với giá trị tài sản chiếm đoạt nêu trên thì hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin được hưởng án treo sang xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị hại Hà N có đơn xin bãi nại cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo A là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo A kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần A phát biểu: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo A có bồi thường cho bị hại để áp dụng thêm tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo A đang nuôi con còn nhỏ nên gia đình bị cáo gặp khó khăn; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần A không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Hà N, tuy tài sản có giá trị là 530.000 đồng nhưng vì bị cáo đang trong thời gian chưa xóa án tích về tội phạm chiếm đoạt mà lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết cha, mẹ ruột của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình các tình tiết khác tại Tòa án cấp phúc thẩm như bị hại Hà N có đơn xin bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng xét thấy tình tiết bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn không được chính quyền địa phương xác nhận nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị phải áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bản án sơ thẩm đã nhận định về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng có bồi thường cho bị hại nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự đã bị các Tòa án đưa ra xét xử, mỗi lần chấp hành án xong thì bị cáo không ăn năn hối cải, không tu dưỡng, rèn luyện, chỉnh đốn bản thân để trở thành công

dân có ích mà lại tiếp tục phạm tội, cụ thể: Ngày 02- 4- 1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản công dân”; ngày 28- 02- 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”; ngày 17- 5- 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”; ngày 07- 8- 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”; ngày 15- 01- 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 08 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”. Đến ngày 23- 12- 2018, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo Trần A lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt bị cáo trong vụ án là phù hợp, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Xét thấy các phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần A.

Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần A.

Tuyên bố bị cáo Trần A phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần A 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhưng trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 24- 12- 2018 đến ngày 30- 12- 2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện V;
- CQCSĐT Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh